

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;  
Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh

**Bùi Văn T** và chị **Trịnh Thị H**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của anh **Bùi Văn T** và chị **Trịnh Thị H**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 9 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh **Bùi Văn T**; Sinh năm: 1994

Địa chỉ: **Thôn T, xã N, huyện T, Thanh Hóa**.

Chị **Trịnh Thị H**; Sinh năm: 2001

Địa chỉ: **Thôn T, xã N, huyện T, Thanh Hóa**.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 9 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 9 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Bùi Văn T** và chị **Trịnh Thị H** thuận tình ly hôn (anh **T** và chị **H** đăng ký kết hôn tại **UBND Q, huyện T, tỉnh Bến Tre** vào ngày 12/4/2019).

- Về con chung: Giao cháu **Bùi Quỳnh T1**, sinh ngày: 13/12/2017 và cháu **Bùi Gia H1**, sinh ngày: 15/4/2022 cho anh **T** trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu **Bùi Ngọc T2**, sinh ngày: 01/9/2019 và cháu **Bùi Tuyết L**, sinh ngày: 01/9/2019 cho chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh **T** và chị **H** có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh **T** và chị **H** không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh **T** và chị **H** không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- THADS huyện Thạch Thành;
- UBND xã Quới Điền, huyện Thạch Phú, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Văn Tuấn**